TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2024/HS-ST
Ngày 10-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Duy Hưng.

2- Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A M** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Giống T (tên gọi khác: Giàng Chồng T1) (đã chết) và bà Thào Thị D (tên gọi khác: Thào Thị M1), sinh năm 1944; vợ Thào Thị G, sinh năm 1980 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/8/2015 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 24 tháng. Ngày 03/8/2017 bị cáo chấp hành xong, hiện đã được xoá tiền sự. Ngày 27/11/2019 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 01 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tại bản án số: 68/2019/HSST. Ngày 11 tháng 9 năm 2020 bị cáo chấp hành xong. Hiện đã được xoá án tích; tạm giữ từ ngày 19/4/2024 đến ngày 28/4/2024; tạm giam từ ngày 28/4/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A M:

Bà **Lê Thị D1** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Giàng Thị D2**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ ngày 19/4/2024, Giàng A M gọi điện từ số điện thoại 0327785864 của bị cáo đến số điện thoại 0338963084 cho một người đàn ông dân tộc Mông ở bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La để hỏi mua ma túy cho bản thân sử dụng. M hỏi mua 300.000đ Heroine, người này trả lời có và hẹn gặp nhau ở trên đỉnh đồi đi qua bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mua bán ma tuý. Sau đó, M điều khiển xe môtô biển kiểm soát 27U1 - 14260 mượn của con gái là Giàng Thị D2 đi từ nhà ở bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến vị trí đã hẹn. Khi đi đến bản H, M gọi điện cho người bán ma tuý thì người đó báo bận không gặp được và cho em cậu ra gặp M. M đi tiếp khoảng 2 km tới đỉnh đồi gặp một người thanh niên khoảng 16 tuổi, qua trao đổi biết được người này là người cầm ma tuý đến bán nên M đưa cho người thanh niên này 300.000đ mua được 01 gói nilon màu xanh bên trong có một cục chất bột màu trắng nghi Heroine và một viên nén màu hồng nghi Methamphetamine. Trên đường về M mở gói ma túy ra lấy một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong, M gói Heroine và hồng phiến lại như cũ và cất vào cạp quần trước bụng sau đó điều khiển xe máy đi về. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, khi M điều khiển xe đến bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã T kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong tại cạp quần trước bụng M đang mặc 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có 01 cục chất bột màu trắng là Heroine có khối lượng 0,61 gam Heroine và 01 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 0,11 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh hàn kín bằng lửa bên trong có 01 cục chất bột màu trắng nghi Heroine, 01 viên nén màu hồng có ký hiệu "WY" nghi Methamphetamine, 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu A266 Masstel; IMEI 1: 91138600218583; IMEI 2: 911386002235886, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-14260, màu đen bạc trắng, nhãn hiệu WIN KITAFU; số khung: RPEXCJDPENA858688; số máy: VDEJQ154FMJ-1858688, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 19 giờ 15 phút ngày 19/4/2024 xác định:

- 01 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi Methamphetamine thu giữ của Giàng A M, có khối lượng là: 0,11 gam. Ký hiệu M1, gửi toàn bộ đi giám định.

- 01 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Giàng A M, có khối lượng là: 0,61 gam. Ký hiệu M2, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 748/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Số chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng A M có

khối lượng 0,61 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A M có khối lượng 0,11 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-14260, màu đen bạc trắng, nhãn hiệu WIN KITAFU; số khung: RPEXCJDPENA858688; số máy: VDEJQ154FMJ-1858688, xe cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ của Giàng A M là tài sản hợp pháp của chị Giàng Thị D2, chị D2 có đơn xin lại chiếc xe có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 679/QĐXLVC ngày 03/7/2024 trả lại 01 chiếc xe máy trên cho chị Giàng Thị D2.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị D2 có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-14260, màu đen bạc trắng, nhãn hiệu WIN KITAFU; số khung: RPEXCJDPENA858688; số máy: VDEJQ154FMJ-1858688, xe cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ của Giàng A M là tài sản hợp pháp của chị, chiếc xe chị mua năm 2023, với giá 14.000.000đ, tại cửa hàng xe máy N, xe đăng ký đứng tên chị, số tiền dùng mua xe là chị và chồng chị là Lầu A C đi làm tích góp mà có. Việc Giàng A M bố đẻ của chị lấy xe dùng làm phương tiện phạm tội chị không biết, nên làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại chiếc xe máy cho chị.

Đối với chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu A266 Masstel; IMEI 1: 91138600218583; IMEI 2: 911386002235886, điện thoại cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Giàng A M. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai là đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với số điện thoại 0338963084 cho một người đàn ông dân tộc Mông ở bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La vào ngày 19/4/2024.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-ĐBĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A M về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng A M cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A M từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,49 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 0,06 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Giàng A M 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu A266 Masstel; IMEI 1: 91138600218583; IMEI 2: 911386002235886, điện thoại cũ đã qua sử dụng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A M có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản Luận cứ bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Giàng A M để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của người bào chữa: Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản Luận cứ bào chữa cho Toà án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Giàng A M thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, tại khu vực bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã T, huyện Đ đang làm nhiệm vụ, phát hiện và bắt quả tang Giàng A M đang tàng trữ trái phép 0,61 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,72 gam (0,61 gam Heroine + 0,11 gam Methamphetamine = 0,72 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng A M đã phạm

vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã T nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 31/8/2015 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 24 tháng, ngày 03/8/2017 bị cáo chấp hành xong. Hiện đã được xoá tiền sự. Ngày 27/11/2019 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 01 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tại bản án số: 68/2019/HSST, ngày 11 tháng 9 năm 2020 bị cáo chấp hành xong. Hiện đã được xoá án tích, bị cáo không có tình thiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng*

đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,49 gam Heroine, 0,06 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 01 mảnh nilon màu xanh là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu A266 Masstel; IMEI 1: 91138600218583; IMEI 2: 911386002235886, điện thoại cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Giàng A M. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai là đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với số điện thoại 0338963084 cho một người đàn ông dân tộc Mông ở bản T, xã M, huyện T vào ngày 19/4/2024. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo HĐXX không có căn cứ nào chứng minh bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma tuý. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số: 679/QĐXLVC ngày 03/7/2024 trả lại 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-14260, màu đen bạc trắng, nhãn hiệu WIN KITAFU; số khung: RPEXCJDPENA858688; số máy: VDEJQ154FMJ-1858688, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Giàng Thị D2, sinh năm 2000, trú tại bản T2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người dân tộc Mông bị cáo Giàng A M gọi điện thoại qua số 0338963084 để đặt mua ma tuý. Theo lời khai của bị cáo M chỉ biết người này ở bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, còn không biết tên. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đủ thông tin để xác minh làm rõ, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với số điện thoại 0338963084 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã điều tra, xác minh thông tin chủ thuê bao trên là chị Vừ Thị D3, sinh năm 1994, trú tại bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai chị Vừ Thị D3, chị D3 không được sử dụng số thuê bao 0338963084 và cũng không được sử dụng căn cước Công dân để đăng ký số thuê bao trên. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 16 tuổi theo lời khai của bị cáo là người đã đưa ma tuý cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nhả ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đủ thông tin để xác minh làm rõ, do vậy, không để cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A M** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Giàng A M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/4/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,49 gam Heroine, 0,06 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 mảnh màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A M chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu đỏ đen nhãn hiệu A266 Masstel; IMEI 1: 91138600218583; IMEI 2: 911386002235886, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số: 679/QĐXLVC ngày 03/7/2024 trả lại 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-14260, màu đen bạc trắng, nhãn hiệu WIN KITAFU; số khung: RPEXCJDPENA858688; số máy: VDEJQ154FMJ-1858688, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Giàng Thị D2, sinh năm 2000, trú tại bản T2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M.

4. **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/9/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2024)./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang